

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN	Mã hiệu: QT.PC.06
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Văn Chánh	Nguyễn Chí Dũng	Vũ Ngọc Tăng
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Đại diện QLCL	Giám đốc

 CÁNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PC.06
	THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

QUÁ TRÌNH BAN HÀNH, SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PC.06
	THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

1. MỤC ĐÍCH

Quy định về trình tự, cách thức giải quyết thủ tục cho phương tiện thủy nội địa rời cảng biển.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình được áp dụng tại Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến thủ tục tàu cho phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện mang cấp VR-SB) rời Cảng biển Đà Nẵng.

Cán bộ, công chức, viên chức của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008;
- Mô hình khung HTQLCL;
- Tài liệu quy định tại mục 5.8.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1. Định nghĩa

- Người làm thủ tục là: chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền.

4.2. Viết tắt

- CVHH: Cảng vụ hàng hải;
- PTTNĐ: Phương tiện thủy nội địa
- GCN: Giấy chứng nhận;
- CCCM: Chứng chỉ chuyên môn;
- GPRC: Giấy phép rời cảng.

5. NỘI DUNG

5.1	Yêu cầu khi thực hiện TTHC
	<ul style="list-style-type: none"> - PTTNĐ rời cảng biển phải tuân thủ quy định tại Điều 98 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015; - Thời hạn làm thủ tục của người làm thủ tục: trước khi phương tiện rời cảng biển; - Trường hợp phương tiện thủy nội địa được cấp GPRC nhưng vẫn lưu lại vùng nước Cảng biển Đà Nẵng quá 24 giờ, kể từ thời điểm phương tiện được phép rời cảng thì phải làm lại thủ tục rời cảng biển theo quy định.

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PC.06
	THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

5.2	Thành phần hồ sơ TTHC	Bản chính	Bản sao
5.2.1	Giấy tờ phải nộp:		
	- 01 Bản khai chung theo Mẫu số 59 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP;	x	
	- Danh sách hành khách (nếu có thay đổi) theo Mẫu số 61 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP;	x	
5.2.2	Giấy tờ phải xuất trình (nếu có thay đổi so với khi đến):		
	- GCN đăng ký PTTNĐ;	x	
	- GCN an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện;	x	
	- Sổ danh bạ thuyền viên;	x	
	- Bằng hoặc GCN khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện;	x	
	- Hợp đồng vận chuyển hoặc hóa đơn xuất kho hoặc giấy vận chuyển hàng hóa (nếu có).	x	
	- Chứng từ xác nhận việc nộp phí, lệ phí, tiền phạt hoặc thanh toán các khoản nợ theo quy định của pháp luật (nếu có).	x	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PC.06
	THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

5.4	Thời gian xử lý
	Chậm nhất 30 phút, kể từ khi người làm thủ tục hoàn thành thủ tục khai báo, nộp và xuất trình đầy đủ các giấy tờ theo quy định.
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả
	Khai báo hồ sơ thủ tục và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng hoặc qua đường bưu chính.
5.6	Phí, lệ phí hàng hải
	- Phí trọng tải tàu; - Lệ phí ra, vào cảng biển; (Theo Thông tư số 248/2016/TT-BTC)
5.7	Quy trình xử lý công việc
	- Người làm thủ tục khai báo và gửi hồ sơ TTHC, trước khi phương tiện rời cảng biển. - Cán bộ thủ tục CVHH Đà Nẵng tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, chấp thuận, cấp GPRC cho PTTNĐ; Trường hợp không chấp thuận phải trả lời và nêu rõ lý do.

QUY TRÌNH XỬ LÝ HỒ SƠ

TT	TRÌNH TỰ	TRÁCH NHIỆM	THỜI GIAN	BIỂU MẪU /KẾT QUẢ
B1	- Khai báo bộ hồ sơ thủ tục theo quy định tại mục 5.2	- Người làm thủ tục.	- Trước khi phương tiện rời cảng biển.	- Theo mục 5.2.
B2	Tiếp nhận hồ sơ - Sau khi tổ chức, cá nhân nộp và xuất trình đầy đủ	- Cán bộ phòng Pháp	- 24/24 giờ;	- Đã tiếp nhận.

 CÁNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PC.06
	THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

	thành phần hồ sơ, cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	ché.	7 ngày/tuần.	
B3	<p>Giải quyết hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, chậm nhất 30 phút cán bộ giải quyết báo cáo Trưởng phòng và thông báo trực tiếp cho Người làm thủ tục để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, lập thông báo kết quả phê duyệt hồ sơ và lập giấy báo phí chuyên Bộ phận thu phí để hoàn thiện thủ tục. 	- Cán bộ phòng Pháp chế.	- Không quá 30 phút, kể từ khi nhận đủ thành phần hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho Người làm thủ tục bằng văn bản. - Cập nhật sổ theo dõi.
B4	- Báo cáo lãnh đạo về kết quả tiếp nhận và xử lý thủ tục, xem xét cấp GPRC.	- Cán bộ phòng Pháp chế.	- Không quá 30 phút, kể từ khi nhận đủ thành phần hồ sơ.	- Chờ phê duyệt hoàn thành thủ tục.
B5	- Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	- Cán bộ phòng Pháp chế	- Không quá 30 phút, kể từ khi nhận đủ thành phần hồ sơ.	- Phê duyệt hoàn thành thủ tục và cấp GPRC.
Lưu ý	<i>- Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này là 30 phút.</i>			
5.8	Cơ sở pháp lý			
	1. Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;			

 CÁNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẰNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PC.06
	THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

	<p>2. Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;</p> <p>3. Thông tư số 248/2016/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa;</p> <p>4. Thông tư số 47/2015/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định phạm vi trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa;</p> <p>5. Thông tư số 04/2017/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 47/2015/TT-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định phạm vi trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa;</p> <p>6. Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;</p> <p>7. Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;</p> <p>8. Thông tư số 31/2016/TT_BGTVT ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của cảng vụ hàng hải.</p>
--	---

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN	Mã hiệu: QT.PC.06
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

6. BIỂU MẪU

- Bản khai chung theo Mẫu số 59 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP;
- Danh sách thuyền viên theo Mẫu số 60 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP;
- Danh sách hành khách theo Mẫu số 61 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP;
- Giấy phép rời cảng biển đối với PTTND theo Mẫu số 62 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP;
- Giấy biên nhận và hện trả kết quả - BM.PC.08.01;
- Sổ theo dõi xử lý hồ sơ – BM.PC.08.02;
- Phiếu thông báo kết quả thụ lý, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ – BM.PC.08.03.
- Giấy báo tính phí - BM.TV.01.01.

7. LƯU HỒ SƠ

TT	TÊN HỒ SƠ	MÃ HIỆU	NƠI LƯU	THỜI GIAN LƯU
1.	Bộ hồ sơ theo quy định mục 5.2.1	Theo quy định	Phòng Pháp chế	05 năm
2.	Giấy báo tính phí	BM.TV.01.01	Phòng tài vụ	10 năm
3.	Sổ theo dõi xử lý hồ sơ	BM.PC.01.01	Phòng Pháp chế	05 năm
4.	Văn bản, hồ sơ phát sinh khác			

Hồ sơ được lưu thành một bộ tại các phòng theo thời gian quy định nêu trên, hết thời gian chuyển xuống phòng lưu trữ của cơ quan

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN	Mã hiệu: QT.PC.06
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

BM.PC.08.01

GIẤY BIÊN NHẬN VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Số:...../TKQ

Phần dành cho người nộp hồ sơ	
Họ tên người nộp:	Doanh nghiệp:
Địa chỉ:	Điện thoại:

Thành phần hồ sơ			
STT	Tên hồ sơ nộp	Số lượng	Bản chính/ bảo sao
1.			
2.			
3.			

Phần dành cho người nhận hồ sơ	
Hẹn trả kết quả ngày:	

Người nộp hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày..... tháng..... năm.....
 Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Giấy này dùng để nhận kết quả.
Nếu mất cần báo ngay cho CQHCNN

 CÁNG VỰ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PC.06
	THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN	Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

BM.PC.08.02

SỔ THEO DÕI THỤ LÝ HỒ SƠ

Ngày tháng tiếp nhận HS	Nội dung công việc	Cán bộ thụ lý	Kết quả thụ lý (số QĐ/VB)	Ngày trả KQ	Ký nhận KQ	Ghi chú

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN	Mã hiệu: QT.PC.06
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

BM.PC.08.03

CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG
PHÒNG.....
Số:...../TB-PC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ THỤ LÝ, BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Căn cứ vào hồ sơ số:

Sau khi kiểm tra hồ sơ, Phòng Pháp chế đề nghị (tên tổ chức/cá nhân)hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo nội dung sau:

1.
2.
3.
4.

Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì trả lời tổ chức, cá nhân và ghi rõ lý do không đạt:.....

Vậy Phòng Pháp chế thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết (nếu bổ sung hồ sơ thì ghi rõ thời hạn bổ sung hồ sơ)/.

Nơi nhận:
-

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm 20...
NGƯỜI KÝ THÔNG BÁO
(THẨM QUYỀN/CHỨC VỤ)

 CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN	Mã hiệu: QT.PC.06
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 08/8/2019

CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG
PHÒNG PHÁP CHẾ

BM.TV.01.01

GIẤY BÁO TÍNH PHÍ

1. Tên tàu: GRT:
2. Quốc tịch: Loại tàu:
3. Chủ tàu/Đại lý:
4. Cảng trước: Cảng sau:
5. Mục đích vào cảng: Cảng làm hàng:
6. Hàng hóa nhập khẩu : Nhập khẩu / Nội địa / Không hàng
7. Hàng hóa xuất khẩu : Xuất khẩu / Nội địa / Không hàng
8. Ngày đến:/...../20.... Ngày đi:/...../20....
9. Ghi chú:
10. Giờ neo:

Xác nhận của Đại diện chủ tàu

Đà Nẵng, ngàytháng..... năm 20...
Người lập